Ký bởi: Sở Xây dựng
Thời gian ký: 30/10/2026 16:08:20

# DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**(Đính kèm theo Quyết định số 1131 /QĐ-SXD ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Sở Xây dựng Khánh Hoà)**

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số ĐDCN/ SCC/ SHC | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Cơ sở đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ | Hạng | Kết quả đánh giá | Lĩnh vực đủ điều kiện cấp | Hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phan Thành Nhân | 21/7/1992 | Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng | 048092002801 | 20/8/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư ngành công nghệ nhiệt - điện lạnh | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | III | Đạt | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | III |
| 2 | Nguyễn Văn Đầy | 09/11/1997 | Xã Tân Khánh Trung, Tỉnh Đồng Tháp | 087097012879 | 26/9/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Giao thông Vận tải | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 3 | Nguyễn Đông Dắc | 08/11/1991 | Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa | 056091008809 | 28/6/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Đông Á | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 4 | Nguyễn Quốc Hoàn | 28/01/1983 | Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh | 060083009213 | 18/12/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư điện công nghiệp | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 5 | Trương Vĩnh Hùng | 25/10/1979 | Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị | 044079003104 | 09/04/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư nhiệt - máy lạnh | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 6 | Huỳnh Thiên Văn | 26/11/1990 | Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh | 066090000055 | 22/12/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Tôn Đức Thắng | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 7 | Trần Phú Hậu | 15/11/1979 | Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh | 031079008195 | 22/11/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Dân lập Hải Phòng | Kỹ sư kỹ thuật điện - điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 8 | Nguyễn Phi Danh | 01/06/1985 | Phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh | 051085000041 | 03/09/2024 | Bộ Công an | Trường Đại học Kỹ thuật công nghệ tp. Hồ Chí Minh | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 9 | Nguyễn Thanh Vũ | 12/02/1972 | Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai | 052072019028 | 16/08/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Đại học Bách khoa Hà Nội | Kỹ sư điện kỹ thuật | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 10 | Lưu Trọng Tú | 28/10/1993 | Xã Đồng Xuân, Tỉnh Đắk Lắk | 054093010936 | 18/11/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Xây dựng Miền Trung | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 11 | Huỳnh Phước Thiện | 16/03/2000 | Phường An Nhơn, Tỉnh Gia Lai | 052200007581 | 11/02/2025 | Bộ Công an | Trường Đại học Xây dựng Miền Trung | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 12 | Lê Tấn Khôi | 19/01/2000 | Xã Tuy An Bắc, Tỉnh Đắk Lắk | 054200006237 | 21/01/2025 | Bộ Công an | Trường Đại học Xây dựng Miền Trung | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 13 | Phạm Ngọc Hoàng | 10/08/1981 | Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng | 044081005043 | 05/09/2025 | Bộ Công an | Trường Đại học Xây dựng | Kỹ sư kinh tế xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 14 | Trần Mai Trực | 15/02/1990 | Xã An Trường, Tỉnh Vĩnh Long | 084090006674 | 05/06/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Cửu Long | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số ĐDCN/ SCC/ SHC | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Cơ sở đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ | Hạng | Kết quả đánh giá | Lĩnh vực đủ điều kiện cấp | Hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Nguyễn Văn Quân | 16/10/1992 | Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội | 001092023544 | 27/04/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học công nghệ giao thông vận tải | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 16 | Nguyễn Trần Anh Duy | 22/07/1994 | Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa | 056094014382 | 28/09/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Vinh | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 17 | Nguyễn Thành Nhân | 18/06/2001 | Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa | 058201005597 | 06/05/2026 | Bộ Công an | Trường Đại học Giao thông Vận tải | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông đường bộ | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 18 | Nguyễn Tấn Phước | 09/08/1986 | Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa | 058086000134 | 17/07/2026 | Bộ Công an | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 19 | Bùi Lương Quốc Đạo | 20/11/1990 | Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng | 049090025005 | 27/06/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư xây dựng cầu đường | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 20 | Nguyễn Văn Thuật | 07/11/1979 | Xã Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng | 031079004196 | 25/05/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Đại học Xây dựng | Kỹ sư xây dựng cảng - đường thuỷ | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 21 | Trần Minh Tiến | 25/10/1986 | Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 056086002204 | 10/04/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 22 | Bùi Tuấn Anh | 05/03/1994 | Xã Phú Cát, Thành phố Hà Nội | 001094034506 | 10/07/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Lâm Nghiệp | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 23 | Nguyễn Văn Hoàng | 16/01/1974 | Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa | 040074019265 | 03/06/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Thuỷ Lợi | Kỹ sư thuỷ công ngành thuỷ nông | Thiết kế xây dựng: công trình thuỷ lợi, đê điều | II | Đạt | Thiết kế xây dựng: công trình thuỷ lợi, đê điều | II |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | II | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | II |
| 24 | Trần Văn Tuấn | 29/03/1995 | Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh | 070095005307 | 03/07/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 25 | Nguyễn Chí Hướng | 05/06/1995 | Xã Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa | 038095033507 | 20/05/2025 | Bộ Công an | Trường Đại học Xây dựng | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 26 | Trần Duy Dương | 02/04/1993 | Xã Phú Lộc, Thành phố Huế | 046093013182 | 14/02/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư kỹ thuật điện | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 27 | Mang Anh Đức | 25/06/1996 | Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng | 068096008837 | 02/05/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Tôn Đức Thắng | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 28 | Mạnh Sỹ Bốn | 05/01/1984 | Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa | 038084004792 | 09/01/2026 | Bộ Công an | Trường Đại học Thuỷ lợi | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | I | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | I |
| 29 | Nguyễn Ngô Xuân Phúc | 18/05/1995 | Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi | 051095011821 | 10/05/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số ĐDCN/ SCC/ SHC | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Cơ sở đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ | Hạng | Kết quả đánh giá | Lĩnh vực đủ điều kiện cấp | Hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Trần Thanh Bình | 05/10/1991 | Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh | 080091015247 | 10/05/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| 31 | Phạm Văn Tiềm | 02/10/1987 | Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh | 077087004646 | 02/04/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 32 | Nguyễn Chí Cường | 15/03/1993 | Phường Bình Định, Tỉnh Gia Lai | 052093014463 | 16/09/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 33 | Nguyễn Minh Ngọc | 11/06/1980 | Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai | 075080007871 | 08/09/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Lạc Hồng | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 34 | Trần Minh Trung | 05/04/1983 | Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh | 075083001021 | 07/04/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 35 | Trần Đình Quốc Huy | 02/09/1994 | Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa | 056094004401 | 28/6/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Thủy lợi | Kỹ sư cấp thoát nước | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 36 | Võ Lâm Luân | 25/05/1983 | Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 052083011840 | 28/9/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bình Dương | Kỹ sư xây dựng (Kiến trúc) | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 37 | Phan La Phát Lợi | 29/03/1989 | Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long | 086089001517 | 09/8/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Tôn Đức Thắng | Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 38 | Nguyễn Thành Được | 22/04/1972 | Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 054072010843 | 05/12/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học mở TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 39 | Nguyễn Xuân Tùng | 20/05/1969 | Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 054069010064 | 14/08/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Đại học Xây dựng | Kỹ sư xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 40 | Đinh Công Bằng | 02/07/1989 | Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên | 034089005111 | 29/12/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Lương Thế Vinh | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 41 | Hồ Nhất Duy | 04/01/1997 | Xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh | 079097039028 | 10/8/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Thuỷ lợi | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 42 | Phạm Ngọc Thiết | 20/08/1989 | Phường Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai | 040089043945 | 27/12/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng | Kỹ sư xây dựng cầu đường | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 43 | Triệu Ngọc Trọng | 11/05/1999 | Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk | 066099009533 | 01/3/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 44 | Nguyễn Văn Khiêm | 21/12/1995 | Xã Tuy Phước Bắc, Tỉnh Gia Lai | 052095011118 | 16/03/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 45 | Trương Phạm Công Đạt | 15/06/1993 | Xã Kbang, Tỉnh Gia Lai | 064093006783 | 23/9/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | I | Đạt | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | I |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số ĐDCN/ SCC/ SHC | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Cơ sở đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ | Hạng | Kết quả đánh giá | Lĩnh vực đủ điều kiện cấp | Hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I |
| 46 | Trần Thanh Tài | 19/10/1995 | Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh | 079095030372 | 06/09/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 47 | Trần Hoàng Minh Hiếu | 10/09/1990 | Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh | 056090010794 | 03/08/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 48 | Trần Văn Mạnh | 19/08/1991 | Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Nai | 075091022959 | 21/09/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 49 | Phan Văn Rin | 06/06/1996 | Xã Nam Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị | 045096008108 | 24/06/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Xây dựng Miền Trung | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 50 | Nguyễn Quốc Trung | 07/08/1983 | Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi | 051083005297 | 05/12/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư xây dựng thuỷ lợi, thuỷ điện, cấp thoát nước | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 51 | Phạm Đình Minh Tiến | 23/03/1994 | Xã Bảo Lâm 1, Tỉnh Lâm Đồng | 068094002019 | 14/06/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Cao đẳng Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 52 | Nguyễn Tấn Việt | 26/07/1995 | Xã Ba Gia, Tỉnh Quảng Ngãi | 051095003855 | 26/01/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 53 | Mạc Phương Hải | 12/03/1984 | Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | 068084006159 | 22/07/2024 | Bộ Công an | Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 54 | Nguyễn Văn Lên | 26/08/1996 | Đặc khu Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi | 051096005657 | 24/02/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng | Kỹ sư ngành Kỹ thuật nhiệt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III | Đạt | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | III |
| 55 | Bùi Nguyễn Xuân Phong | 26/10/2001 | Xã Phú Hòa, Thành phố Đồng Nai | 075201015855 | 12/08/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Tôn Đức Thắng | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 56 | Phạm Duy Quyết | 10/02/1991 | Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ | 035091000950 | 09/8/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Giao thông vận tải | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 57 | Nguyễn Đình Trường | 04/10/1986 | Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh | 040086008048 | 29/04/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Đại học Xây dựng | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 58 | Trần Thị Phương Thuỳ | 20/02/1985 | Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh | 049185000302 | 13/02/2025 | Bộ Công an | Trường Đại học Duy Tân | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số ĐDCN/ SCC/ SHC | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Cơ sở đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ | Hạng | Kết quả đánh giá | Lĩnh vực đủ điều kiện cấp | Hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 59 | Lê Thanh Bằng | 10/08/1987 | Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh | 042087001917 | 04/4/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Vinh | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 60 | Lê Văn Tuyến | 15/04/1999 | Xã Giao Thủy, Tỉnh Ninh Bình | 036099008076 | 08/07/2024 | Bộ Công an | Trường Đại học Giao thông vận tải | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 61 | Tô Mạnh Hoàng | 18/02/1990 | Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng | 004090000778 | 13/4/2021 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng | Kỹ sư xây dựng cầu đường | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ (trừ đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay) | III |
| | | | | | | | | | Giám sát công tác xây dựng công trình | III | Đạt | Giám sát công tác xây dựng công trình | III |
| 62 | Nguyễn Văn Hiến | 22/05/1988 | Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội | 036088013790 | 25/5/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Xây dựng | Kiến trúc sư ngành kiến trúc | Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn | II | Đạt | Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn | II |
| 63 | Phạm Minh Khôi | 10/01/1999 | Xã Tân Thạnh, Tỉnh Tây Ninh | 080099002645 | 05/06/2022 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III | Đạt | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình | III |
| 64 | Nguyễn Thanh Tiến | 10/10/1994 | Xã Tân Phú Trung, Tỉnh Đồng Tháp | 087094016419 | 01/06/2023 | Cục cảnh sát qlhc về ttxh | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | III | Đạt | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | III |